

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung về thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 09 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Thuế thu nhập cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4154/VPCP-KTTH ngày 17/06/2010 của Văn phòng Chính phủ về việc thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Việt Nam,

Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện như sau:

Chương I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số quy định về khai thuế, tính thuế, nộp thuế, hoàn thuế GTGT đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam bao gồm Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trừ các công ty thủy điện), Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, các Tổng công ty điện lực và các đơn vị trực thuộc các Tổng công ty điện lực.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Tại Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Tập đoàn Điện lực Việt Nam” viết tắt là EVN là đơn vị có tư cách pháp nhân do Nhà nước làm chủ sở hữu được thành lập theo Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. “Các Tổng công ty điện lực” là các đơn vị thành viên của EVN, bao gồm: Tổng công ty Điện lực Miền Bắc, Tổng công ty Điện lực Miền Trung, Tổng công ty Điện lực Miền Nam, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh.

3. “Đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam” (sau đây viết tắt là đơn vị trực thuộc EVN) là các đơn vị hạch toán phụ thuộc EVN bao gồm: Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, Công ty mua bán điện, các Ban quản lý dự án trực thuộc EVN và các đơn vị trực thuộc khác.

4. “Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc Gia” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Truyền tải điện bao gồm: các Công ty truyền tải điện 1, 2, 3, 4; các Ban quản lý dự án trực thuộc Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc khác.

5. “Đơn vị trực thuộc các Tổng công ty điện lực” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc các Tổng công ty này bao gồm: các Công ty điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với các Tổng công ty Điện lực Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam), các Công ty điện lực quận, huyện (đối với Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh), các đơn vị phụ trợ (nếu có), các Ban quản lý dự án trực thuộc các Tổng công ty điện lực và các đơn vị trực thuộc khác.

6. Giá bán điện bao gồm giá bán điện thương phẩm và giá bán điện nội bộ.

“Giá bán điện thương phẩm” là giá bán điện cho các đối tượng sử dụng điện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

“Giá bán điện nội bộ” là giá bán điện của EVN bán cho các Tổng công ty điện lực theo Quy chế tài chính của EVN và giá bán điện của các Tổng công ty điện lực bán cho các Công ty điện lực thành viên theo quy chế tài chính của các Tổng công ty điện lực.

Chương II

KHAI THUẾ, TÍNH THUẾ, NỘP THUẾ, HOÀN THUẾ

Điều 4. Khai thuế, tính thuế, nộp thuế đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) chịu trách nhiệm khai thuế, nộp thuế GTGT đối với sản phẩm điện do EVN bán ra tại Cục Thuế địa phương nơi EVN đóng trụ sở chính. EVN thực hiện khai thuế, nộp thuế GTGT như sau:

$$\text{Thuế GTGT phải nộp} = \text{Thuế GTGT đầu ra} - \text{Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ}$$

Trong đó:

1. Thuế GTGT đầu ra của sản phẩm điện được xác định:

$$\text{Thuế GTGT đầu ra} = \text{Sản lượng điện bán ra} \times \text{Giá bán điện (giá chưa có thuế GTGT)} \times 10\%$$

Hàng tháng căn cứ sản lượng điện bán ra do Công ty mua bán điện xác định và giá bán điện quy định cho từng đối tượng khách hàng, EVN lập hóa đơn bán điện cho các khách hàng mua điện trực tiếp của EVN và lập hóa đơn bán điện đầu nguồn cho các Tổng công ty điện lực. Căn cứ các hóa đơn này EVN lập Bảng kê hàng hóa dịch vụ bán ra theo mẫu quy định của Bộ Tài chính.

2. Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của sản phẩm điện là tổng số thuế GTGT ghi trên hoá đơn GTGT mua hàng hoá, dịch vụ và chứng từ nộp thuế GTGT của hàng hoá nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh điện của Cơ quan Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị trực thuộc EVN.

Hàng tháng, các đơn vị trực thuộc EVN (trừ các Ban quản lý dự án thực hiện khai thuế, hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này) căn cứ vào các hoá đơn GTGT mua hàng hoá, dịch vụ và chứng từ nộp thuế GTGT của hàng hoá nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam, sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh điện thực hiện lập Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào theo mẫu quy định của Bộ Tài chính. Bảng kê được lập thành 02 bản: 01 bản gửi về EVN làm căn cứ xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tại EVN, 01 bản lưu tại đơn vị.

Các đơn vị trực thuộc EVN phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh điện và dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế GTGT đầu vào được khấu trừ dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh điện được tính theo tỷ lệ (%) giữa chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh điện so với tổng chi phí phát sinh của đơn vị.

Doanh nghiệp tự xác định tỷ lệ chi phí căn cứ vào số liệu quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm liền trước năm phát sinh kỳ tính thuế GTGT để làm căn cứ xác định số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh điện và được sử dụng để kê khai, nộp thuế GTGT cho các kỳ tính thuế trong năm. Trường hợp kỳ tính thuế chưa xác định được số liệu quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm liền trước thì doanh nghiệp sử dụng tỷ lệ chi phí căn cứ vào số liệu quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của năm gần nhất năm phát sinh kỳ tính thuế.

Ví dụ 1:

Công ty X là đơn vị trực thuộc EVN có phát sinh tỷ lệ (%) giữa chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh điện so với tổng chi phí phát sinh của đơn vị như sau:

+ Năm 2009 là 80%,

+ Năm 2010 là 85%.

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện năm 2011 của Công ty X được xác định theo tỷ lệ (%) giữa chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh điện so với tổng chi phí phát sinh của đơn vị năm 2010 là 85%. Trường hợp tháng 1, tháng 2 năm 2011 chưa xác định được tỷ lệ (%) giữa chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh điện so với tổng chi phí phát sinh của đơn vị năm 2010 thì sử dụng tỷ lệ (%) giữa chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh điện so với tổng chi phí phát sinh của đơn vị năm 2009 là 80% để xác định tỷ lệ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của tháng 1, tháng 2 năm 2011 đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện.

Căn cứ số thuế GTGT đầu ra, đầu vào được xác định theo nguyên tắc như trên và số thuế GTGT các công ty thủy điện đã nộp tại các địa phương, EVN thực hiện khai thuế, nộp thuế hoặc hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế thành phố Hà Nội. Đối với các đơn vị trực thuộc EVN không phải khai thuế, nộp thuế GTGT đối với sản phẩm điện tại cơ quan thuế địa phương.

Trường hợp các đơn vị trực thuộc EVN có các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT khác thì phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với doanh thu phát sinh của hoạt động này tại cơ quan thuế địa phương theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.

Điều 5. Khai thuế, tính thuế, nộp thuế đối với các Tổng công ty điện lực

1. Đối với các Tổng công ty điện lực Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam:

- Tổng công ty Điện lực Miền Bắc, Tổng công ty Điện lực Miền Trung, Tổng công ty Điện lực Miền Nam có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế GTGT đối với sản phẩm điện do Cơ quan Tổng công ty bán ra tại Cục Thuế địa phương nơi các Tổng công ty đóng trụ sở chính.

- Các Công ty điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khai thuế, nộp thuế GTGT đối với sản phẩm điện bán ra tại Cục Thuế địa phương nơi đóng trụ sở.

Số thuế GTGT được xác định như sau:

$$\text{Thuế GTGT phải nộp} = \text{Thuế GTGT đầu ra} - \text{Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ}$$

Trong đó:

a) Thuế GTGT đầu ra:

Thuế GTGT đầu ra của sản phẩm điện được xác định:

$$\text{Thuế GTGT đầu ra} = \text{Sản lượng điện bán ra} \times \text{Giá bán điện (giá chưa có thuế GTGT)} \times 10\%$$

Giá tính thuế GTGT đối với sản phẩm điện bán ra là giá bán chưa có thuế GTGT. Trường hợp bán điện theo giá lũy tiến của sản lượng điện tiêu dùng thì giá tính thuế GTGT là giá tính theo giá bán lũy tiến.

Thuế GTGT đầu ra tại Cơ quan Tổng công ty là tổng số thuế GTGT đầu ra ghi trên các hóa đơn GTGT do Cơ quan Tổng công ty bán sản phẩm điện cho các công ty điện lực hạch toán độc lập và bán cho các khách hàng theo quy chế của Tổng công ty.

Thuế GTGT đầu ra tại các Công ty điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là tổng số thuế GTGT đầu ra ghi trên các hóa đơn do các Công ty điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bán sản phẩm điện cho các khách hàng sử dụng điện.

Căn cứ các hóa đơn bán điện cho các khách hàng hoặc bảng kê chi tiết hóa đơn tiền điện thay thế liên 1, Tổng công ty và các Công ty điện lực tỉnh, thành phố lập Bảng kê hàng hóa dịch vụ bán ra theo mẫu quy định của Bộ Tài chính.

b) Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của sản phẩm điện tại Cơ quan Tổng công ty và các Công ty điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định như sau:

Tại Cơ quan Tổng công ty: Là số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh tại cơ quan Tổng công ty sử dụng riêng cho hoạt động sản xuất kinh doanh điện của Cơ quan Tổng công ty và số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ do Tổng công ty phân bổ cho Cơ quan Tổng công ty theo doanh thu bán điện.

Tại các Công ty điện lực tỉnh, thành phố: là số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ dùng cho hoạt động kinh doanh điện phát sinh tại các Công ty điện lực tỉnh, thành phố và thuế đầu vào được khấu trừ do Tổng công ty phân bổ cho Công ty điện lực tỉnh, thành phố theo doanh thu bán điện.

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ do Tổng công ty phân bổ cho Cơ quan Tổng công ty và các Công ty điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Thuế GTGT đầu} \\ \text{vào Tổng công ty} \\ \text{phân bổ cho Cơ} \\ \text{quan Tổng công ty} \\ \text{hoặc Công ty điện} \\ \text{lực tỉnh, thành phố} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Doanh thu bán điện phát sinh} \\ \text{tại Cơ quan Tổng công ty hoặc} \\ \text{Công ty điện lực tỉnh, thành phố} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng doanh thu bán điện của} \\ \text{toàn Tổng công ty} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Tổng số thuế} \\ \text{GTGT đầu vào} \\ \text{phải phân bổ} \end{array}$$

Trong đó:

- Doanh thu bán điện phát sinh tại Cơ quan Tổng công ty hoặc Công ty điện lực tỉnh, thành phố là doanh thu chưa có thuế GTGT của tháng liền trước tháng thực hiện phân bổ thuế GTGT đầu vào.

- Tổng doanh thu bán điện của toàn Tổng công ty là tổng doanh thu chưa có thuế GTGT phát sinh tại Cơ quan Tổng công ty và các Công ty điện lực tỉnh, thành phố của tháng liền trước tháng thực hiện phân bổ thuế GTGT đầu vào.

- Tổng số thuế GTGT đầu vào phải phân bổ là số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo quy định; bao gồm: số thuế GTGT đầu vào của sản phẩm điện mua của EVN và của các đơn vị ngoài EVN (nếu có), thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh tại Cơ quan Tổng công ty sử dụng chung cho hoạt động sản xuất kinh doanh điện của toàn Tổng công ty, các Ban quản lý dự án (trừ các Ban quản lý dự án đóng tại địa bàn tỉnh, thành phố khác tỉnh, thành phố nơi Tổng công ty đóng trụ sở chính thực hiện kê khai hoàn thuế tại cơ quan thuế địa phương theo quy định) và các đơn vị phụ trợ (nếu có) dùng vào hoạt động kinh doanh điện.

Hàng tháng, các Ban quản lý dự án, các đơn vị phụ trợ căn cứ vào các hoá đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ và chứng từ nộp thuế GTGT của hàng

hoá nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam sử dụng cho hoạt động kinh doanh điện thực hiện lập Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào theo mẫu quy định của Bộ Tài chính. Bảng kê được lập thành 02 bản: 01 bản gửi về Tổng công ty để tổng hợp số thuế GTGT đầu vào Tổng công ty phân bổ cho Cơ quan Tổng công ty và các Công ty điện lực; 01 bản lưu tại đơn vị.

Các Ban quản lý dự án, các đơn vị phụ trợ phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh điện và dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế GTGT đầu vào được khấu trừ dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh điện được tính theo tỷ lệ (%) giữa chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh điện so với tổng chi phí phát sinh của đơn vị.

Tỷ lệ chi phí được xác định theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

Ví dụ 2: Tháng 2 năm 2011 Tổng công ty Điện lực A có số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong tháng là 100 tỷ đồng, trong đó:

- Thuế GTGT đầu vào của sản phẩm điện mua của EVN là: 98 tỷ đồng.

- Thuế GTGT đầu vào tập hợp trên các hóa đơn, chứng từ mua hàng hóa, dịch vụ dùng cho hoạt động kinh doanh điện phát sinh tại Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị phụ trợ là 02 tỷ đồng.

Tổng doanh thu bán điện của toàn Tổng công ty (bao gồm doanh thu do Cơ quan Tổng công ty và các Công ty điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc bán ra) trong tháng 01/2011 là 2.500 tỷ đồng. Doanh thu bán điện của Công ty Điện lực tỉnh X phát sinh tháng 01/2011 là 300 tỷ đồng.

Thuế GTGT đầu vào Tổng công ty phân bổ cho Công ty Điện lực tỉnh X tháng 2/2011 là:

$$\begin{array}{r} 300 \text{ tỷ đồng} \\ \text{-----} \\ 2.500 \text{ tỷ đồng} \end{array} \quad \times \quad 100 \text{ tỷ đồng} \quad = \quad 12 \text{ tỷ đồng}$$

2. Đối với Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh:

Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế GTGT tập trung đối với sản phẩm điện do Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc bán ra tại Cục Thuế địa phương nơi các Tổng công ty đóng trụ sở chính.

Thuế GTGT đầu ra: là tổng số thuế GTGT đầu ra ghi trên các hóa đơn GTGT do Cơ quan Tổng công ty bán sản phẩm điện cho các khách hàng và thuế GTGT đầu ra của các đơn vị trực thuộc.

Thuế GTGT đầu vào: thuế GTGT đầu vào của sản phẩm điện mua của EVN và của các đơn vị ngoài EVN (nếu có), thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ phát sinh tại Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc dùng cho hoạt động kinh doanh điện.

Trường hợp các Công ty điện lực quận, huyện có con dấu, tài khoản tiền gửi ngân hàng, trực tiếp bán hàng hóa, dịch vụ, kê khai đầy đủ thuế giá trị gia tăng đầu vào, đầu ra có nhu cầu kê khai nộp thuế riêng phải đăng ký nộp thuế riêng và sử dụng hóa đơn riêng. Trường hợp này, Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh thực hiện phân bổ thuế GTGT đầu vào cho các Công ty điện lực quận, huyện trực thuộc theo doanh thu bán điện, Cơ quan Tổng công ty và các Công ty điện lực quận, huyện xác định số thuế phải nộp theo nguyên tắc được hướng dẫn như đối với các Tổng công ty điện lực quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

3. Các Tổng công ty điện lực chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hoá đơn GTGT hàng hoá, dịch vụ mua vào, chứng từ nộp thuế GTGT của hàng hoá nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam làm căn cứ phân bổ thuế GTGT đầu vào cho Cơ quan Tổng công ty và các Công ty điện lực trực thuộc Tổng công ty.

Trường hợp qua kiểm tra, phát hiện số thuế GTGT đầu vào phải phân bổ cho Cơ quan Tổng công ty và các Công ty điện lực trực thuộc Tổng công ty để khấu trừ khác với số thuế đã phân bổ thì số thuế GTGT đầu vào điều chỉnh theo kết quả kiểm tra được khai tại Cơ quan Tổng công ty.

Điều 6. Khai thuế, tính thuế, nộp thuế đối với Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia

Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia thực hiện khai thuế, nộp thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính đối với hoạt động truyền tải điện của Tổng công ty như sau:

$$\begin{array}{ccc} \text{Thuế GTGT} & & \text{Thuế GTGT} & & \text{Thuế GTGT đầu vào} \\ \text{phải nộp} & = & \text{đầu ra} & - & \text{được khấu trừ} \end{array}$$

Trong đó:

1. Thuế GTGT đầu ra:

Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia xác định thuế GTGT đầu ra căn cứ doanh thu (chưa có thuế GTGT) của dịch vụ truyền tải điện. Hàng tháng Tổng

công ty căn cứ các hóa đơn cung cấp dịch vụ truyền tải điện cho khách hàng lập Bảng kê hàng hóa, dịch vụ bán ra theo mẫu quy định của Bộ Tài chính.

2. Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với hoạt động truyền tải điện của Tổng công ty là tổng số thuế GTGT ghi trên hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ và chứng từ nộp thuế GTGT của hàng hoá nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam dùng cho hoạt động truyền tải điện của Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

Hàng tháng, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty căn cứ vào các hoá đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ và chứng từ nộp thuế GTGT của hàng hoá nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam, sử dụng cho hoạt động truyền tải điện thực hiện lập Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào theo mẫu quy định của Bộ Tài chính. Bảng kê được lập thành 02 bản: 01 bản gửi về Tổng công ty làm căn cứ xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tại Tổng công ty, 01 bản lưu tại đơn vị.

Các đơn vị trực thuộc Tổng công ty phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ dùng cho hoạt động truyền tải điện và dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế GTGT đầu vào được khấu trừ dùng cho hoạt động truyền tải điện được tính theo tỷ lệ (%) giữa chi phí của hoạt động truyền tải điện so với tổng chi phí phát sinh của đơn vị.

Tỷ lệ chi phí được xác định theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

Căn cứ số thuế GTGT đầu ra, đầu vào được xác định theo nguyên tắc như trên, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia thực hiện khai thuế, nộp thuế hoặc hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế thành phố Hà Nội, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty không phải khai thuế, nộp thuế GTGT đối với hoạt động truyền tải điện tại cơ quan thuế địa phương.

Trường hợp các đơn vị trực thuộc Tổng công ty có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT khác thì phải khai thuế, nộp thuế GTGT tại cơ quan thuế địa phương nơi đóng trụ sở theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.

Điều 7. Hoàn thuế GTGT đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

1. Về việc hoàn thuế GTGT đối với các dự án đầu tư.

Trường hợp Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có dự án đầu tư cơ sở sản xuất mới tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính, trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động chưa đăng ký kinh doanh, có quyết định thành lập các Ban quản lý dự án để thay mặt EVN quản lý dự án đầu tư, Ban quản lý dự án có con dấu theo quy định của pháp luật, lưu giữ sổ sách chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng, đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế phụ thuộc, nếu có số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư từ 200 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế.

Ban quản lý dự án kê khai lập hồ sơ hoàn thuế GTGT riêng với cơ quan thuế địa phương nơi đăng ký thuế (trừ các Ban quản lý dự án cùng địa bàn tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính của EVN do EVN kê khai, lập hồ sơ hoàn thuế GTGT).

EVN không được kê khai đối với số thuế GTGT mà Ban quản lý dự án ở tỉnh, thành phố khác đã kê khai, lập hồ sơ hoàn thuế với cơ quan thuế địa phương nơi đăng ký thuế.

EVN có trách nhiệm thông báo cho các Ban quản lý dự án thực hiện và chịu trách nhiệm về việc các Ban quản lý dự án thay mặt EVN thực hiện kê khai và hoàn thuế GTGT.

2. Về việc hoàn thuế GTGT đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trường hợp EVN trong tháng có số thuế GTGT chưa khấu trừ hết thì được tạm hoàn 90% số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết hàng tháng, 10% số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết còn lại sẽ được kê khai để khấu trừ hoặc hoàn vào kỳ kê khai thuế GTGT tiếp theo. Nếu trong 3 tháng liên tục trở lên EVN có số thuế GTGT chưa khấu trừ hết thì 10% số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết còn lại sẽ được hoàn theo quy định hiện hành.

Thủ tục hoàn thuế GTGT thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2011.

Điều 9. Hướng dẫn thực hiện

Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm thực hiện việc khai thuế, tính thuế, nộp thuế và hoàn thuế GTGT; đồng thời hướng dẫn các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế, tính thuế, nộp thuế GTGT đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Các nội dung không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cơ sở kinh doanh phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được giải quyết. / ✓

Nơi nhận: ✓

- VP TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VP QH, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- Viện kiểm sát NDTC; Toà án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND, Sở TC các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT; TCT (VT, DNL (5b)).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn